

Số: **295/2022/QĐST-HNGĐ**

*Bình Thạnh, ngày 11 tháng 3 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 155/2022/TLST-VHNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ dân phố HC, thị trấn T, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

2/ Bà Phạm Thị Hồng N, sinh năm 1991

Địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị Hồng N tự nguyện yêu thương nhau và ngày 17/7/2015 ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tô Hạp, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14/2015, quyền số 05/2015.

Quá trình sống chung, hai bên sống hạnh phúc thời gian đầu nhưng sau đó từ năm 2018 hai bên thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống, không có sự tôn trọng nhau. Cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không đạt được mục đích hôn nhân. Ông và Bà N đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên Bà N và ông C thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà N và ông C không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

Xét thấy, Bà N và ông C thực sự tự nguyện ly hôn, sự thỏa thuận của các bên hoàn toàn phù hợp với qui định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Hồng N và ông Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 14/2015, quyển số 05/2015 ngày 17/7/2015 do Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện K, tỉnh Khánh Hòa cấp cho bà Phạm Thị Hồng N và ông Nguyễn Văn C hết hiệu lực từ ngày ban hành Quyết định này.

- Về con chung: Bà N và ông C không có con chung.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Phạm Thị Hồng N và ông Nguyễn Văn C phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000544 ngày 20/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Bà N và ông C đã nộp đủ lệ phí.

Việc thi hành án được thực hiện tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- UBND thị trấn T, huyện K, tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự (P).

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Đào**